

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày: 28-6-2021

*V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Lương Anh

Ông Dương Hải Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 48/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đồng Văn B, sinh năm: 1970

Địa chỉ: thôn ĐA, xã ĐT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thụy Thảo N, sinh năm: 1989

Địa chỉ: thôn Đa Thọ, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Đồng Văn B trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà N có hỏi vay của ông số tiền 280.000.000 đồng. Ngày 01/7/2016 ông đã đưa cho bà N vay số tiền 280.000.000 đồng, hai bên có lập giấy vay tiền, giấy này do bà N tự viết và ký tên. Về lãi suất, hai bên thỏa thuận hàng tháng bà N phải trả cho ông tiền lãi theo mức lãi suất ngân hàng, về thời hạn trả nợ hai bên thỏa thuận khi nào ông B yêu cầu thì bà N sẽ trả nhưng chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Bà N trả lãi được khoảng hơn một năm thì không trả lãi nữa nên ông yêu cầu bà N phải trả nợ. Đến tháng

7/2019 bà N trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại 230.000.000 đồng, hẹn cuối năm 2019 sẽ trả hết. Đến hạn, ông nhiều lần yêu cầu bà N trả cho ông số tiền còn lại là 230.000.000 đồng nhưng bà N không thực hiện.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thụy Thảo N phải trả cho ông số tiền 230.000.000 đồng, không yêu cầu bà N trả lãi đối với số tiền này.

Tại bản tự khai, bị đơn bà Hồ Thụy Thảo N trình bày:

Vào ngày 01/7/2016, bà có vay của ông Đồng Văn B số tiền 280.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất theo mức lãi suất của ngân hàng. Sau đó, ông B cần tiền nên đã yêu cầu bà trả nợ, bà đã trả được số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại 230.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền 230.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông B.

Bà N có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết.

Bị đơn bà N được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nay vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Ngày 01/7/2016, ông Đồng Văn B cho bà Hồ Thụy Thảo N vay số tiền là 280.000.000 đồng, có lập giấy mượn tiền. Hai bên thỏa thuận bằng lời nói hàng tháng bà N phải trả tiền lãi cho ông B theo mức lãi suất ngân hàng. Do bà N không thực hiện đúng việc trả lãi nên ông B yêu cầu bà N phải trả nợ, bà N mới trả được số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 230.000.000 đồng ông B nhiều lần yêu cầu bà N tiếp tục trả nợ nhưng bà N không thực hiện, do đó ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả số tiền 230.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bà Hồ Thụy Thảo N thừa nhận có vay của ông B số tiền 280.000.000 đồng, bà đã trả cho ông B số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại 230.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền 230.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông B.

Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 01/7/2016 do bà N viết và ký tên có nội dung bà N vay ông B số tiền 280.000.000 đồng, thể hiện giữa ông B và bà N đã thực hiện hợp đồng vay không kỳ hạn.

Xét, yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của ông B phù hợp với tài liệu, chứng cứ là Giấy mượn tiền ngày 01/7/2016, phù hợp với lời trình bày của bà N, như vậy có cơ sở xác định bà N còn nợ ông B số tiền 230.000.000 đồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, buộc bà N phải trả cho ông B số tiền là 230.000.000 đồng.

Về lãi suất: ông B không yêu cầu bà N phải trả lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông B được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đồng Văn B.

Buộc bà Hồ Thụy Thảo N phải trả cho ông Đồng Văn B số tiền 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/6/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: bà Hồ Thụy Thảo N phải nộp 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đồng Văn B số tiền 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

tòa án số AA/2017/0003679 ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đồng Văn B có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bà Hồ Thụy Thảo N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý